| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẢO LẠC**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 31/7/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Thùy Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đàm Ngọc Thọ

Bà Dương Thị Lầu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Bế Sư Chưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Hoàng Tòn K**, sinh ngày 09/6/1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm C, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Thồng P, sinh năm 1963 và bà Hoàng Mùi Ph, sinh năm 1962; Vợ: Đã ly hôn; Con: Có 01 (Một) con sinh năm 2013;

Tiền án: Có 01 (Một) tiền án: Ngày 25/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 07 (Bảy) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt là 16 (Mười sáu) tháng tù.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 23/4/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Bà Quan Thị T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: xóm Riền Thượng, xã Hưng Đạo, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Ban Văn B, sinh năm 1974; Nơi cư trú: xóm C, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/4/2019, Hoàng Tòn K một mình điều khiển xe máy mang theo một con gà đi từ nhà đến chợ B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng để bán. Khi đến chợ xã B, K mang gà vào nhà bà Quan Thị T để nói chuyện về việc bán gà. Sau khi thỏa thuận K đồng ý bán gà cho bà T với số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng). Trong lúc bà T mang gà ra sau nhà để thả, K nhìn thấy trên tủ lạnh có một điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone5 màu trắng. Do không có điện thoại sử dụng nên K nảy sinh ý định trộm điện thoại. K quan sát xung quanh không có người nên nhanh chóng đi đến gần tủ lạnh đút điện thoại vào túi quần. Sau đó, bà T quay trở lại trả tiền mua gà, K liền nhận tiền rồi nhanh chóng ra ngoài, mang theo điện thoại vừa trộm được về nhà. Về đến nhà K tháo và vứt sim trong điện thoại ra rồi lắp sim của mình vào và sử dụng điện thoại này. Ngày 10/4/2019 K sang Trung Quốc lao động làm thuê, đến ngày 13/4/2019 K quay về Việt Nam qua cửa khẩu T và đi ô tô khách từ thành phố C về huyện B. Quá trình đi ô tô khách do cần tiền nên K bán điện thoại trộm được của bà T cho ông Ban Văn B với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại mà có K đã mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 12/4/2019, bà Quan Thị T đến Ban Công an xã H trình báo sự việc mất điện thoại di động. Sau khi tiếp nhận Ban Công an xã H phối hợp với Ban Công an xã H, xác định đối tượng, truy thu tang vật là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 từ ông Ban Văn B. Sau đó chuyển hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 23/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ra yêu cầu định giá tài sản số 06 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Tài sản định giá là 01 (Một) điện thoại di động Iphone5, màu trắng, cũ đã qua sử dụng. Theo Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng kết luận: Điện thoại yêu cầu định giá có giá trị là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Hoàng Tòn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Ngày 08/4/2019 K lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng của bà Quan Thị T về sử dụng. Đến ngày 13/4/2019 Khé bán chiếc điện thoại trộm được của bà T bán cho ông Ban Văn B với số tiền 600.000 đồng

(Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại có được K đã mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại bà Quan thị T trình bày: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 08/4/2019 bà đang ở nhà thì có K đến nhà bán cho bà một con gà mái mơ khoảng 01kg (Một kilogam). Bà trả giá con gà với số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng), K đồng ý bán. Đến buổi trưa cùng ngày bà phát hiện bị mất 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5, màu trắng. Điện thoại này bà mua vào tháng 6/2018 với số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Hiện nay, bà đã nhận lại điện thoại, bà không có yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ban Văn B trình bày: Ngày 13/4/2019 trên ô tô khách đi vào huyện B, ông có mua điện thoại Iphone 5 với K, ông không biết điện thoại do trộm cắp mà có, thấy giá cả hợp lý nên mua với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Ông yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSBL ngày 20/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Tòn K về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Tòn K theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Hoàng Tòn K phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường số tiền cho ông Ban Văn B là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Tòn K nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hoàng Tòn K thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có 01 (Một) tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Ngày 08/4/2019 bị cáo đã lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng của bà Quan Thị T về sử dụng; Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị của điện thoại là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm..."

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Tòn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Tòn K theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Hoàng Tòn K sinh ra và lớn lên tại xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 07 (Bảy) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 16 (Mười sáu) tháng tù. Đến ngày 23/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt và quay trở về địa phương, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại có hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có nhận thức, có sức khỏe lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng lại sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên xét cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Ban Văn B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền ông đã mua điện thoại với bị cáo là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông B là chính đáng và cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa ánBị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tuyên bố bị cáo Hoàng Tòn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Tòn K 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 23/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Hoàng Tòn K phải bồi thường cho ông Ban Văn B số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Hoàng Tòn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND thị trấn xã H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÔ THỊ THÙY NGÂN**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÀM NGỌC THỌ** **DƯƠNG THỊ LẦU** **TÔ THỊ THÙY NGÂN**